



Ảnh Hòa Tấn

Tạo đột biến kinh tế cho nửa năm còn lại

PGS. TS. NGUYỄN SINH CÚC

Nhiệm vụ còn nặng nề

Tuy đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, song tình hình kinh tế 6 tháng đầu năm 2006 vẫn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập so với cùng kỳ các năm gần đây và số chỉ tiêu không đạt kế hoạch vẫn còn nhiều. Đánh giá tổng quát là chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa đều và chưa cao. Điều đó thể hiện rõ nét trong tăng GDP và tăng giá trị sản xuất các ngành sản xuất và dịch vụ.

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế mới đạt 7,4%, chậm hơn cùng kỳ năm 2005 (7,6%) và không

đạt mục tiêu đề ra của năm 2006 (7,5%). Nguyên nhân chính là do sản xuất nông nghiệp và thủy sản đều tăng trưởng chậm hơn cùng kỳ. GDP khu vực này 6 tháng qua chỉ tăng 3% so với 4,4% của cùng kỳ năm 2005.

Sản xuất lúa đông xuân vùng đồng bằng sông Cửu Long giảm sút. Sản lượng đạt 8,9 triệu tấn, giảm 7,9 vạn tấn so với vụ đông xuân 2005 do giảm năng suất. Đây là năm đầu tiên lúa đông xuân vùng này giảm năng suất và sản lượng kể từ trên 10 năm qua. Sự giảm sút sản

lượng lúa đông xuân của vùng đã ảnh hưởng đến thị trường và giá cả lúa gạo cả nước và làm chậm tiến độ xuất khẩu gạo. Dự kiến giá lương thực 6 tháng cuối năm vẫn tiếp tục tăng bình quân 0,4%/tháng do nhu cầu gạo xuất khẩu tăng (cả năm 5,2 triệu tấn) trong khi đó sản xuất lúa hè thu ở ĐBSCL đang gặp khó khăn do bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá lan rộng (trên 7.000 ha), lũ về sớm nên có khả năng sản lượng không tăng, nguồn lúa trong dân đã cạn. Giá lúa tuần đầu tháng 7 ở vùng này đã tăng từ 100 đến 150đ/kg so với cuối tháng

6 là minh chứng rõ ràng. Đối với các cây trồng khác vẫn tồn tại xu hướng không ổn định, sản xuất không gắn với chế biến và tiêu thụ. Nét nổi bật vụ đông xuân 2006 là nông sản được mùa mất giá vẫn diễn ra như dứa, dưa hấu (Nghệ An sản lượng 30.000 tấn, dư thừa 3.300 tấn, dứa biến thành ..dưa; Lạng Sơn trên trời dưới dưa hấu nhưng giá giảm từ 1.200-1.500 đ/kg các năm trước xuống còn 800 đồng năm nay). Chăn nuôi tăng trưởng chậm và tiềm ẩn nhiều yếu tố không ổn định. Dịch lở mồm long móng gia súc lây lan trên phạm vi rộng, thời điểm cao nhất lên đến 39 tỉnh, thành, đến 30.6 còn 26 tỉnh, 116 huyện và 339 xã còn dịch. Số lượng gia súc cần tiêm phòng quá lớn (dàn lợn có trên 27 triệu con, đàn trâu bò trên 5,5 triệu con), trong khi đó giá vắc xin đắt, nên kinh phí tiêm phòng rất tốn kém.

Bên cạnh đó công tác kiểm dịch, kiểm soát lưu thông gia súc có bệnh hiện rất khó khăn, tình trạng giấu dịch hoặc chậm công bố dịch ở các địa phương, còn phổ biến (mới đây là một huyện của tỉnh Hải Dương), nên nguy cơ lây nhiễm bệnh là rất cao. Hoạt động nuôi trồng thủy sản cũng phát sinh nhiều yếu tố bất lợi: tình trạng tôm chết hàng loạt ở xảy ra tại nhiều địa phương nhất là vùng bán đảo Cà Mau, Trà Vinh, làm xuất hiện xu hướng chuyển đất nuôi tôm sang trồng lúa (21 nghìn ha). Khai thác hải sản gặp khó khăn lớn do giá xăng dầu tăng, ngư trường cạn kiệt nguồn lợi và giá hải sản giảm nên hàng loạt tàu đánh bắt xa bờ không ra khơi (Cà Mau có 300/3.618 tàu; Kiên Giang 400/7.400 tàu đến cuối tháng 6.2006) vì càn ra khơi càn lỗ. Chính yếu tố này đã làm giảm tốc độ tăng trưởng thủy sản từ 8,2% trong 6 tháng đầu 2005 xuống 7,3%, sản lượng hải sản khai thác chỉ tăng 2,3% trong 6 tháng đầu 2006.

Thứ hai, chất lượng và hiệu

quả nền kinh tế không cao, chi phí trung gian còn lớn. Trong công nghiệp mặc dù giá trị sản xuất tăng 16,1% nhưng giá trị tăng thêm chỉ tăng 9,3%, mức chênh lệch 6,8% cao hơn cùng kỳ các năm trước (5%). Ngoài yếu tố khách quan do giá vật tư, nhiên liệu, nguyên liệu nhập khẩu thị trường thế giới tăng còn có nguyên nhân chủ quan do công tác tổ chức sản xuất và quản lý vật tư, nguyên liệu của các ngành, các doanh nghiệp còn nhiều yếu kém. Trong 6 tháng có 11 sản phẩm công nghiệp giảm sút so cùng kỳ như sản xuất phân hoá học, thuốc viên, đường mật, máy công cụ, quạt điện dân dụng, lắp ráp tivi, ô tô, xe đạp, Xút NaOH, thuốc lá bao. Đáng chú ý là công nghiệp chế biến nông sản chưa gắn với sản xuất nông nghiệp, tạo ra sự bất cập giữa sản xuất và chế biến. Hậu quả là sản lượng nhiều cây công nghiệp giảm hoặc tăng chậm như lạc, mía, đỗ tương. Điều nghịch lý là trong khi đất trồng mía cả nước còn rất lớn thì một số nhà máy đường lại không sử dụng hết công suất, sản lượng và giá cả đường sản xuất không cạnh tranh được với đường nhập khẩu, lượng đường nhập khẩu 6 tháng qua lên tới trên 300 nghìn tấn.

Thành phố Hồ Chí Minh chiếm tỷ trọng lớn nhất trong giá trị sản xuất công nghiệp cả nước chỉ tăng 13,4%, Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ tăng 9,9% là chưa hợp lý. Trong đầu tư XDCB, công tác giải phóng mặt bằng chậm ảnh hưởng lớn đến tiến độ các công trình xây dựng, tăng chi phí quản lý vừa làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm mới đạt 46,5% kế hoạch năm, trong đó vốn ngân sách bằng 47,6%. Một số dự án đầu tư lớn do Bộ công nghiệp quản lý (4/5 dự án trọng điểm quốc gia) thuộc nhóm A,B và các tổng công ty 90, 91 triển khai chậm, giải ngân thấp, ảnh hưởng lớn đến tiến độ công trình, hạn chế nhịp độ tăng

năng lực sản xuất công nghiệp cả nước. Tốc độ giải ngân vốn đầu tư XDCB các dự án này đến nay mới đạt gần 25% kế hoạch năm. Nhiều tổng công ty đạt rất thấp như Tổng công ty giấy đạt 7,7%, Tổng công ty thép đạt 9,6%, Tổng công ty dệt, may đạt 7,3%, Tổng công ty hoá chất đạt 10,2%.

Thứ ba, so với cùng kỳ năm trước chỉ số giá đã tăng 7,6%. So với tháng 12.2005 là 104,0%. Như vậy tốc độ trượt giá chung 6 tháng đầu năm nay đã tăng 4,0%. Nhìn chung hầu hết các nhóm hàng đều có tốc độ tăng: Nhóm lương thực tăng 7,7%, thực phẩm tăng 8,0%; đồ uống và thuốc lá tăng 4,7%; may mặc, mũ nón, giấy dép tăng 6,2%; nhà ở và VLXD tăng 10,1%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 5,7%; dược phẩm, y tế tăng 5,0%; phương tiện đi lại, bưu điện 9,9%; giáo dục tăng 4,3%; văn hoá, thể thao, giải trí tăng 2,9%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 6,3% so cùng kỳ năm trước. Dự báo giá tháng 7 tiếp tục tăng từ 0,4 - 0,5% so tháng 6 và xu hướng này tiếp tục trong 6 tháng cuối năm nếu không có các giải pháp tích cực và đồng bộ.

Giá vàng biến động rất thất thường. Thị trường bất động sản đóng băng lạnh. Hơn 80% doanh nghiệp kinh doanh bất động sản rơi vào tình trạng thiếu vốn và thua lỗ và tình trạng này còn kéo dài chưa có dấu hiệu hồi phục. Thị trường tiền tệ biến động lãi suất tín dụng tăng theo thời gian đã làm tăng chi phí đầu vào cho các ngành sản xuất và dịch vụ. Thị trường xuất khẩu cũng tiềm ẩn yếu tố chưa ổn định nhất là mặt hàng da giày do bị EU áp thuế bán phá giá sơ bộ từ 7.4 và đang chịu sự cạnh tranh gay gắt với hàng Trung Quốc trên tất cả các thị trường lớn EU, Mỹ, Nhật. Kim ngạch xuất khẩu tuy tăng khá nhưng nguyên nhân chính lại do giá dầu thô thế giới tăng cao và hàng dệt may gia công từ nguyên liệu phụ liệu, nhập khẩu, giá trị gia tăng thấp nên

hiệu quả không cao. Mới đây, ngành điện lại đề nghị tăng giá đang là nỗi lo của các doanh nghiệp, hộ gia đình.

Lượng khách quốc tế đến VN trong 6 tháng đầu năm chỉ tăng 7,2%; trong đó khách du lịch tăng 4,1%; thăm thân nhân tăng 6,6%; khác tăng 3%. Các tốc độ này đều thấp xa cùng kỳ năm trước và cả năm 2005. Khách du lịch đến từ Trung Quốc chiếm tỷ trọng lớn nhất lại giảm nhiều nhất (gần 24%) là điều không hợp lý. Phải chăng chất lượng các sản phẩm du lịch chưa có sức hấp dẫn khách cũ quay trở lại VN?

Thứ tư, thu-chi ngân sách nhà nước đều không đạt kế hoạch. Tổng thu ngân sách 6 tháng mới đạt 48,8% dự toán cả năm, trong đó thu nội địa đạt 48,5%. Một số nguồn thu tăng cao như dầu thô tăng 25% nhờ tăng giá nhưng chỉ đạt 50,4% dự toán cả năm; thu từ xuất nhập khẩu chỉ tăng tăng 1,6% và đạt 46,9% dự toán là không tương xứng. Thu từ doanh nghiệp FDI chỉ đạt 40,9% (không kể dầu thô). Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 45,6% kế hoạch năm, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 42,7%; chi đầu tư XDCB đạt 42,8% chi trả nợ nước ngoài đạt 44,6% và tăng 2,9%. Bộ chi ngân sách còn lớn, trong đó bù đắp bằng vốn vay nước ngoài 33% là quá cao so cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân của những hạn chế trên đây có các yếu tố khách quan, song về cơ bản vẫn là những yếu tố chủ quan trong quản lý và điều hành nền kinh tế. Không ít chính sách kinh tế-tài chính vừa ban hành trong 6 tháng qua đã bộc lộ nhược điểm, không có tác dụng khuyến khích sản xuất kinh doanh dịch vụ, không nhất quán nhưng chậm sửa đổi, (rõ nhất là chính sách thuế nhập khẩu xe ô tô cũ) nên không đi vào cuộc sống. Công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành của một số và lĩnh vực còn nhiều bất cập

(Phòng chống bão Chanchu, dịch lở mồm long móng gia súc, khôi phục đàn gia cầm sau dịch cúm; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản tự phát...). Tình trạng phôi trương, hình thức, không đồng bộ và lãng phí trong sản xuất và xây dựng vẫn còn nhiều nhưng khắc phục chậm và chưa có giải pháp có hiệu quả. Một số hạng mục chống lũ của công trình thủy điện lớn Sơn La chậm thi công vì cho đến nay vẫn chưa có thiết kế dù mùa lũ 2006 đã cận kề, là thí dụ.

Để đạt được mục tiêu tăng GDP từ 7,5% đến 8% cho cả năm 2006 theo hướng tăng chất lượng và hiệu quả, mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP của 6 tháng tới phải đạt trên 8,5% theo hướng bền vững. Vì vậy, nhiệm vụ còn lại của 6 tháng cuối năm rất nặng nề.

Những giải pháp chủ yếu

Để thực hiện được các mục tiêu đề ra cho 6 tháng cuối năm 2006, ngay từ bây giờ, cần sự chỉ đạo điều hành tập trung, quyết liệt của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất của các ngành, các địa phương và sự nỗ lực chủ quan của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hàng chục triệu hộ gia đình, theo định hướng tăng trưởng nhanh nhưng bền vững, giảm chi phí trung gian, tăng giá trị tăng thêm trên từng sản phẩm hàng hoá và dịch vụ. Các giải pháp chính là:

- Tập trung các nguồn lực, nhất là vốn trong nước, cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên cho các ngành công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản để khắc phục tình trạng "được mùa mất giá" trong nông nghiệp, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản các công trình trọng điểm quốc gia đã được duyệt, trên cơ sở đó sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư trong nước và nguồn vốn ODA. Để làm việc này cần giải quyết dứt điểm

vụ tiêu cực PMU18, tạo đà cho việc đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng các công trình, dự án quốc gia. Thu hút mạnh các dự án FDI vào các lĩnh vực còn nhiều tiềm năng như công nghiệp chế biến, công nghệ cao, dịch vụ cao cấp, tài chính tín dụng.

- Kiểm chế tốc độ tăng giá các vật tư hàng hoá do Nhà nước quản lý như điện, nước, phân bón, vật liệu xây dựng để góp phần ổn định đầu ra cho các ngành sản xuất và dịch vụ. Kiên quyết không tăng giá điện và giá xăng dầu trong 6 tháng cuối năm để không tăng chi phí đầu vào của các ngành sản xuất và dịch vụ.

- Thực hiện các giải pháp tích cực, đồng bộ để phòng chống có hiệu quả mùa bão lũ 2006, trừ sâu bệnh vàng lùn xoắn lá lúa hè thu ở ĐBSCL, dịch lở mồm long móng gia súc, cúm gia cầm, góp phần dành thắng lợi vụ lúa hè thu và vụ mùa 2006.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để trong sản xuất và dịch vụ để giảm chi phí trung gian, tăng giá trị tăng thêm trên từng đơn vị sản phẩm hàng hoá và dịch vụ để tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Giảm chi hành chính, giảm hội họp không cần thiết, mua sắm, xây dựng trụ sở cơ quan mang tính phô trương, thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên các công trình XDCB, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát, lãng phí trong lĩnh vực này.

- Tăng cường quản lý thị trường, chống các hành vi trốn thuế, gian lận thương mại, tận thu ngân sách. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nhất là thị trường xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ, hợp tác đầu tư, hội nhập sâu và kinh tế thế giới. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tranh thủ các yếu tố thuận lợi khi Quốc hội Mỹ trao Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) cho VN và VN trở thành thành viên WTO vào cuối năm nay ■